

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2013 đến năm 2016 trên địa bàn thành phố Hà Nội”

Thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Quyết định số 40/QĐ-BĐH-PC ngày 30/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” từ năm 2013 đến năm 2016; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 12/10/2012 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2016; để tiếp tục triển khai thực hiện Đề án trên được thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả trên địa bàn Thành phố Hà Nội, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố, UBND thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2013 đến năm 2016 trên địa bàn Thành phố Hà Nội” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người dân nông thôn và đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội; nâng cao ý thức, lối sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật của người dân, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ và ý thức tuân thủ pháp luật của đội ngũ CBCCVN trên địa bàn.

- Giúp người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, hạn chế thua thiệt khi tham gia các quan hệ kinh tế, dân sự, góp phần thực hiện công nghiệp

hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; xóa đói, giảm nghèo; phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, có tính kế thừa; tập trung tuyên truyền những vấn đề mang tính cấp bách đang được người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số quan tâm. Nội dung tuyên truyền, phổ biến phải đầy đủ, chính xác và kịp thời; hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện phải dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm tình hình từng vùng, địa bàn, đối tượng, bảo đảm hiệu quả và thiết thực.

- Gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn với giáo dục văn hóa truyền thống của dân tộc, với việc thực hiện hương ước của địa phương; kết hợp, lồng ghép giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, giải quyết tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo; huy động các lợi thế sẵn có của địa phương để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Phạm vi tập trung tuyên truyền, phổ biến

- Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Thành phố liên quan đến người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là những chính sách liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chính sách đoàn kết dân tộc và xây dựng nông thôn mới.

- Các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước do các cấp, các ngành ban hành có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân nông thôn và đồng bào các dân tộc thiểu số như: quyền sử dụng đất, quan hệ dân sự trong cuộc sống cộng đồng, hôn nhân và gia đình, chống bạo lực gia đình và hủ tục lạc hậu, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống ma túy, dịch bệnh gia súc gia cầm, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, an toàn giao thông, bình đẳng giới.

2. Đối tượng tuyên truyền, phổ biến: Người dân đang sinh sống tại khu vực nông thôn và đồng bào các dân tộc thiểu số tại các huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội.

3. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến: Tùy theo đặc điểm của từng địa phương và từng nhóm đối tượng để lựa chọn những hình thức tuyên truyền phù hợp, đạt hiệu quả cao nhất, bao gồm các hình thức:

- Tuyên truyền tại các lớp tập huấn, qua các buổi nói chuyện chuyên đề, kết hợp tuyên truyền trong các buổi họp dân, các buổi sinh hoạt đoàn thể và cộng đồng tại địa phương.

- Thông qua mạng lưới truyền thanh tại sơ sở; phát hành bản tin, tờ rơi nội bộ, pano, áp phích; qua website của các ngành; kết hợp với báo, đài xây dựng tiểu phẩm, làm các chương trình, phóng sự chuyên đề.

- Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến thông qua các buổi nói chuyện thời sự, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân; tại các buổi hội thảo, hội nghị đầu bờ; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, xây dựng các mô hình thí điểm tại thôn, bản.

- Thông qua hoạt động của câu lạc bộ tư vấn pháp luật, trung tâm trợ giúp pháp lý và hòa giải tại các huyện để kết hợp triển khai phổ biến, tuyên truyền pháp luật tới người dân nông thôn.

- Hỗ trợ địa phương xây dựng tủ sách pháp luật ở thôn, bản; Triển khai các hình thức giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện, phối hợp với đài 1080 thuộc Công ty dịch vụ Viễn thông Hà Nội để giải đáp mọi thắc mắc cho người dân nông thôn và khách hàng...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Khảo sát nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố để lựa chọn sử dụng hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến phù hợp.

2. Thống kê, rà soát đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đội ngũ báo cáo viên, từ đó có kế hoạch kiện toàn và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn; Chọn điểm chỉ đạo và thực hiện chỉ đạo điểm đối với một số đối tượng trực tiếp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Biên soạn, in ấn tài liệu, chương trình; phối hợp với cơ quan báo, đài của thành phố, địa phương xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục pháp luật; phối hợp thực hiện các chương trình phát sóng như mời chuyên gia pháp luật, thực hiện các phóng sự, đối thoại, tọa đàm, tiểu phẩm pháp luật. Đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng các mô hình, thiết chế phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan tới các đối tượng thụ hưởng của đề án thông qua các hình thức khác nhau.

5. Huy động có hiệu quả các nguồn lực của xã hội tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài của thành phố, địa phương trong xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục pháp luật.

7. Xây dựng cơ chế quản lý, phối hợp giữa đơn vị được giao chủ trì với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

8. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; định kỳ sơ kết, tổng kết để khắc phục những bất cập, hạn chế trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

III. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thời gian: Kế hoạch thực hiện Đề án: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” thực hiện từ năm 2013 đến hết năm 2016 và được chia thành 04 Tiểu Đề án, bao gồm:

- Tiểu Đề án 1: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn”.

- Tiểu Đề án 2: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số”.

- Tiểu Đề án 3: “Huy động sự tham gia của nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động chấp hành pháp luật ở nông thôn”.

- Tiểu Đề án 4: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số”.

2. Tiến độ thực hiện

- Năm 2013:

+ Quán triệt, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2013 – 2016 trong các ngành, đoàn thể của Thành phố và tới UBND các huyện, thị xã.

+ Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện; Biên soạn, in ấn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến.

+ Cùng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện đề án; đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên chuyên ngành.

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các Tiểu đề án năm 2014.

- Năm 2014:

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo các nội dung và hình thức đã nêu trong kế hoạch thực hiện Tiểu đề án năm 2014.

+ Sơ kết đánh giá và đề xuất các giải pháp để hoàn thành mục tiêu của Đề án.

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các Tiêu đề án năm 2015.

- Năm 2015:

+ Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo các nội dung và hình thức đã nêu trong kế hoạch thực hiện Tiêu đề án năm 2015.

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các Tiêu đề án năm 2016.

- Năm 2016:

+ Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến theo các nội dung và hình thức đã nêu trong kế hoạch thực hiện Tiêu đề án năm 2016.

+ Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án, trên cơ sở đó khẳng định những mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp, rút ra những bài học, kinh nghiệm cần thiết để triển khai tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Được bố trí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc lập dự toán, bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL được thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định tài chính hiện hành.

Hàng năm, trên cơ sở nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án đã được UBND thành phố phê duyệt, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện nội dung của kế hoạch, trình UBND thành phố phê duyệt;

Ngoài ra, các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố có thể huy động thêm các nguồn kinh phí hỗ trợ, tài trợ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, đồng thời kết hợp với các Chương trình khác để việc triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Cơ quan thường trực của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của Thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT - đơn vị chủ trì thực hiện Đề án chuẩn bị nội dung tài liệu, đội ngũ báo cáo viên, bồi dưỡng người làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để triển khai có hiệu quả Đề án; phối hợp với đơn vị chủ trì Đề án trình kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hàng năm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp các huyện, thị xã tham mưu với UBND huyện, thị xã xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, làm đầu mối xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Đề án hàng năm trình UBND Thành phố và các Sở, ngành liên quan thẩm định, phê duyệt.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Nông nghiệp & PTNT và UBND Thành phố theo quy định.

- Chủ trì thực hiện Tiểu đề án 1: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn”.

3. Ban Dân tộc thành phố

- Chủ trì thực hiện Tiểu Đề án 2: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số”.

4. Hội Nông dân Việt Nam thành phố

Chủ trì thực hiện Tiểu Đề án 3: “Huy động sự tham gia của nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động chấp hành pháp luật ở nông thôn”.

5. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố

Chủ trì thực hiện Tiểu Đề án 4: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số”.

6. Sở Tài chính

- Hàng năm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án theo dự toán của đơn vị chủ trì thực hiện Đề án;

- Hướng dẫn việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đảm bảo đúng quy định hiện hành.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo việc xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục thông tin về phổ biến pháp luật phục vụ cán bộ và nhân dân trên các báo, đài, trang thông tin điện tử của Thành phố;

- Chỉ đạo việc củng cố, phát triển đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên viết về pháp luật của các cơ quan thông tin đại chúng của thành phố. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ báo chí bảo đảm tuyên truyền đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện các thiết chế văn hoá - thông tin cơ sở để đưa nội dung pháp luật tới nhân dân thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, lễ hội, hội thi, hội diễn, sinh hoạt nhà văn hoá, câu

lạc bộ, triển lãm và lồng ghép tuyên truyền pháp luật thông qua các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch nhân các ngày lễ lớn của đất nước và Thành phố;

- Tuyên truyền, biểu dương gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong chấp hành pháp luật; đấu tranh bài trừ mê tín, các hủ tục, bạo lực gia đình, các tệ nạn xã hội và các loại văn hoá phẩm bạo lực, đồi trụy, các hiện tượng không lành mạnh trong lối sống và sinh hoạt văn hoá của các tầng lớp nhân dân.

9. Đề nghị Ban tuyên giáo Thành uỷ

- Chỉ đạo, phối hợp các chương trình giáo dục lý luận chính trị với chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan hữu quan chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật cho lực lượng báo cáo viên tuyên huấn của Đảng; hướng dẫn việc gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật với việc triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", giáo dục pháp luật với giáo dục công dân, giáo dục đạo đức công vụ.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố

Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức đoàn thể thành viên (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố) phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện có hiệu quả các Tiểu Đề án được giao.

11. Các đơn vị chủ trì thực hiện Tiểu đề án có trách nhiệm

+ Khảo sát, đánh giá tình hình công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong phạm vi của Tiểu đề án;

+ Xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí hàng năm cho Tiểu đề án gửi đơn vị chủ trì để tổng hợp trình UBND Thành phố phê duyệt; thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Tài chính;

+ Rà soát, kiểm toán, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành;

+ Biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu... phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến;

+ Chỉ đạo, xây dựng các mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các đối tượng tuyên truyền của Tiểu đề án;

+ Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến theo nội dung kế hoạch của Tiểu đề án, phù hợp với đặc điểm, tình hình của mỗi ngành, địa phương và đối tượng thụ hưởng;

+ Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện Tiêu Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về đơn vị đầu mối (Sở Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Hàng năm bố trí kinh phí địa phương hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế, Phòng Tư pháp và các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể liên quan phối hợp với các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các Tiêu Đề án tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố, yêu cầu các Sở, Ban, Ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án: “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2013 đến năm 2016 trên địa bàn thành phố Hà Nội”, định kỳ 6 tháng, 1 năm có báo cáo kết quả gửi về UBND Thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - cơ quan chủ trì thực hiện Đề án, Sở Tư pháp - thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ TP;
- Bộ NN&PTNN;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP (để b/c);
- Đ/c CT UBND TP (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND TP (để biết);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP (để t/h);
- UBND các huyện, thị xã (để t/h);
- Đ/c CVP, PVP Đỗ Đình Hồng,
- Các phòng VX, TH, NC;
- Lưu: VT, VXh.

130

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc